TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14/4/2023
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

**** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: **Ông Hoàng Văn Thành.**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. **Ông Đoàn Ngọc Sử.**
2. **Bà Nguyễn Thị Vĩnh.**

**** Thư ký phiên tòa*: Bà Trịnh Lê Nhung** – Thư ký Tòa án.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:***
Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị Mỹ L,** sinh năm 1997
Địa chỉ: Số nhà 14, Ngõ 121, Ngách 39, T, N, thành phố Hà Nội.
- *Bị đơn:* **Anh Phạm Thành L2**, sinh năm 1993
Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Chị L, anh L2 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn xin ly hôn ngày 04/01/2023; Bản tự khai ngày 06/01/2023 và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Mỹ L nguyên đơn trình bày:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Phạm Thành L2 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/6/2020 tại UBND xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do gia đình anh L2 có nhiều lần có lời lẽ xúc phạm chị và gia đình chị, anh L2 uống rượu hành hung, đạp phá làm ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe của chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh Phạm Thành L2.

- *Về con chung:* Chị và anh L2có 01 con chung Phạm Trâm A, sinh ngày

17/11/2020 và không yêu cầu anh L2 phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản và nợ:* Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Tại đơn đề nghị ngày 12/4/2023, anh Phạm Thành L2bị đơn trình bày: Chị L xin ly hôn anh đồng ý, anh và chị L có 01 con chung Phạm Trâm A, sinh ngày 17/11/2020, ly hôn anh đồng ý để chị L trực tiếp nuôi con và do anh sức khỏe không ổn định nên anh không có khả năng cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn với anh Phạm Thành L2.

+ Về con chung: Chị L và anh L2có 01 con chung Phạm Trâm A, sinh ngày 17/11/2020 và chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh L2 phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản và nợ: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi xem xét toàn bộ các tài liệu chứng cứ và ý kiến của các đương sự tại lời khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Bị đơn cư trú tại huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nên căn cứ vào các Điều 28; 35; 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân huyện Đông Hưng giải quyết là đúng pháp luật.

- Tại phiên tòa ngày 21/3/2023, anh Phạm Thành L2 đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

- Tại phiên tòa ngày 14/4/2023, chị L, anh L2 có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị L và anh L2.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị L và anh L2 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/6/2020 tại UBND xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung,

tính tình không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022. Nay chị L xin ly hôn, anh Luân đồng ý.

Tại biên bản xác minh ngày 22/02/2023, UBND xã Minh Phú cung cấp như sau: Chị L và anh L2 có đăng ký hộ khẩu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 10/6/2020 tại UBND xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được. UBND xã đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, trường hợp chị L vẫn cương quyết xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung chị L, anh L2 01 con chung Phạm Trâm A, sinh ngày 17/11/2020, ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho con.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã phân tích, khuyên giải cho chị L để chị L có thể bỏ qua mâu thuẫn quay về đoàn tụ gia đình cùng anh L2 nhưng chị L vẫn cương quyết xin ly hôn, anh L2 cũng đồng ý. Vì vậy, HĐXX xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L, anh L2 đã trầm trọng và không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị L vẫn cương quyết xin ly hôn, anh L2 cũng đồng ý nên cần xử cho chị L được ly hôn với anh L2 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung :* Chị L và anh L2 có 01 con chung Phạm Trâm A, sinh ngày 17/11/2020, hiện nay con chung đang ở cùng chị L vì vậy để đảm bảo quyền lợi cho con chung cần giao chị Linh trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Trâm A là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình và chấp nhận việc chị L không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ:* Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí và quyền kháng cáo:* Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Mỹ L được ly hôn anh Phạm Thành L2.

2. Về con chung: Xử giao chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Phạm Trâm A, sinh ngày 17/11/2020 và chấp

nhận việc chị L không yêu cầu anh L2 phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ: Chị Linh không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003089 ngày 06/01/2023 thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Chị L, anh L2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Hưng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Minh Phú;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Hoàng Văn Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**